

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	2
1.Lý do chọn đề tài nghiên cứu:.....	2
2. Mục đích nghiên cứu :.....	3
3. Đối tượng nghiên cứu:	3
4. Phương pháp nghiên cứu:.....	3
5. Kế hoạch nghiên cứu.....	4
PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	5
1.Cơ sở lý luận.	5
1.1. Khái niệm về cơ sở vật chất	5
1.2. Nội dung cơ sở vật chất trong trường học.....	5
1.3 Vai trò của cơ sở vật chất.....	6
1.4. Cơ sở pháp lí của quản lý cơ sở vật chất.....	8
2. Hiện trạng vấn đề nghiên cứu	9
2.1.Thuận lợi	9
2.2 Khó khăn	10
2.3. Kết quả điều tra thực trạng.....	11
3 Nội dung và các biện pháp thực hiện:	12
3.1.Tiếp tục nâng cao nhận thức lý luận	12
3.2. Kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng.....	13
3.3. Nâng cao kĩ năng phối hợp quản lý cơ sở vật chất nhà trường.....	14
3.4. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục	16
3.5. Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí;	17
3.6. Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo.....	17
4. Kết quả đạt được từ sáng kiến kinh nghiệm:	18
5. Hiệu quả của sáng kiến	18
6. Tính khả thi.....	19
PHẦN III:KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	20
1.Kết luận:.....	20
2. Một số ý kiến đề xuất	20
PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO	22

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài nghiên cứu:

Việt Nam đang thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để hội nhập với các nước trên thế giới, vì vậy để phát triển mọi lĩnh vực kinh tế xã hội đều phải chú ý đến cơ sở hạ tầng. Trong ngành Giáo dục và Đào tạo thì cơ sở hạ tầng đó chính là cơ sở vật chất của các trường học, chủ yếu bao gồm các cấp khối công trình của trường sở (*phòng học, phòng thí nghiệm, khu thể dục thể thao, khu hành chính, phòng thực hành, thư viện...*) và các trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động dạy học từ các loại bàn ghế, bảng, dụng cụ dạy học đơn giản đến các thiết bị giáo dục hiện đại như máy vi tính, máy projector, máy soi, ti vi, máy in,... Đó là những điều kiện quan trọng góp phần bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường bên cạnh các điều kiện khác như đội ngũ giáo viên.

Ngay từ Nghị quyết Hội nghị lần 2 Ban chấp hành Trung ương Khóa VIII của Đảng đã xác định nhiệm vụ: *“Nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu sớm có một số trường học đạt tiêu chuẩn quốc tế trên cơ sở xây dựng đội ngũ giáo viên mạnh, tiêu chuẩn hóa và hiện đại hóa các điều kiện dạy và học”* và cũng đã đề ra những giải pháp chủ yếu quan trọng nhất, có tính khả thi cao, để phát triển giáo dục: *“Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, tăng cường CSVC các trường học. Từng bước áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến và sử dụng phương tiện hiện đại. Tăng cường CSVC là một yếu tố rất quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục”*

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong hệ thống giáo dục Việt Nam với mục tiêu đề cao tính thực tiễn, phát triển năng lực và phẩm chất người học. Để hiện thực mục tiêu này, bên cạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá, đầu tư cơ sở vật chất đóng vai trò then chốt nhằm tạo môi trường học tập hiện đại, khơi dậy tiềm năng và niềm hứng thú cho học sinh. Tuy nhiên, từ thực tế của trường THCS Thanh Liệt cũng đang gặp khó khăn vì cơ sở vật chất vẫn chưa thể đáp ứng hết yêu cầu của chương trình mới GDPT 2018, như: Do dân số tăng cơ học nên số lượng học sinh tăng nhanh, nhà trường đã giải quyết được chỗ học cho học sinh nhưng chưa bảo đảm được việc bố trí số học sinh/lớp theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT; thiếu các phòng chức năng do phải sắp xếp thành lớp học cho học sinh, nhà trường xây dựng theo thiết kế cũ, diện tích không bảo đảm để bố trí thêm bàn ghế theo quy cách mới. Hơn nữa, công tác quản lý cơ sở vật chất tại các trường vẫn tồn tại một số hạn chế, điển hình là công tác kiểm tra, giám sát còn thiếu đồng bộ và chưa thường xuyên, dẫn đến việc phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề về cơ sở

vật chất còn hạn chế; Đội ngũ quản lý cơ sở vật chất chưa được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng chuyên môn, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý và bảo dưỡng cơ sở vật chất của nhà trường.

Thực trạng như trên sẽ phần nào ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh, việc nghiên cứu cơ sở khoa học và các biện pháp quản lý cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học là một vấn đề quan trọng và cấp bách, góp phần thực hiện thắng lợi định hướng chiến lược phát triển GD&ĐT nước ta trong thời kỳ CNH&HĐH như Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT. Vấn đề này làm cho những người quản lý, nhà giáo dục phải có những suy nghĩ, trăn trở về trách nhiệm của mình trong công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường. Với vai trò của một người quản lý, đứng đầu một đơn vị, tôi luôn trăn trở làm thế nào để quản lý cơ sở vật chất thật hiệu quả để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học của nhà trường nơi tôi công tác để đưa trường chúng tôi trở thành môi trường giáo dục uy tín cho phụ huynh học sinh về mọi mặt. Xuất phát từ những lý do trên, tôi đã mạnh dạn chọn đề tài ***“Một số giải pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất ở trường THCS Thanh Liệt”*** làm đề tài sáng kiến kinh nghiệm của tôi.

2. Mục đích nghiên cứu :

Tôi rất tâm đắc với đề tài với mục đích mong muốn:

- Để bản thân soi lại những lí luận đã học vào thực tiễn công tác quản lý cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục trong những năm học gần đây, kiểm nghiệm lại những việc đã làm được, qua đó khắc phục những hạn chế, tồn tại, phát huy được điểm mạnh để thực hiện hiệu quả hơn công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường trong những năm học tiếp theo.

- Tìm hiểu thực trạng công tác quản lý cơ sở vật chất nhằm đề xuất và lý giải các biện pháp quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở trường THCS nơi tôi công tác, góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Đối tượng nghiên cứu:

Công tác quản lý chỉ đạo của Hiệu trưởng về quản lý cơ sở vật chất tại trường THCS nơi tôi công tác.

4. Phương pháp nghiên cứu:

4.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá, khái quát hoá, so sánh...các tài liệu khoa học có liên quan để xác định hệ thống khái niệm công cụ và khung lý thuyết phục vụ cho việc triển khai quá trình nghiên cứu về quản lý cơ sở vật chất ở trường THCS.

4.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

-*Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*: Nhằm thu thập các thông tin cần thiết về đối tượng khảo sát (gồm lãnh đạo chính quyền địa phương, cán bộ quản lý cấp Phòng, cấp trường, giáo viên và cha mẹ học sinh) về thực trạng cơ sở vật chất, thực trạng quản lý cơ sở vật chất, thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và khảo nghiệm về biện pháp quản lý đề xuất.

- *Phương pháp phỏng vấn sâu*: Nhằm bổ trợ thêm thông tin về các nội dung khảo sát, tìm kiếm các nguyên nhân và đề xuất hướng giải quyết vấn đề phát triển cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu.

- *Phương pháp tổng kết kinh nghiệm*: Nhằm tổng kết các kinh nghiệm quản lý cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia gắn đáp ứng chương trình GDPT 2018.

-*Phương pháp chuyên gia*: Thu thập ý kiến của các chuyên gia về các vấn đề đánh giá thực trạng, tính hợp lý, khả thi của các biện pháp được đề xuất về vấn đề nghiên cứu.

4.3. Phương pháp xử lý số liệu: Sử dụng toán thống kê và phần mềm hỗ trợ để xử lý dữ liệu thu được.

5. Kế hoạch nghiên cứu:

Từ tháng 8 năm 2024 đến hết tháng 5 năm 2025 và nhiều năm học tiếp theo

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Vì vậy: quản lý trường học là tính đến việc đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh học đường, an toàn các mặt cũng như đảm bảo tốt quá trình cơ bản ở nhà trường cùng các mặt hoạt động khác.

- Sách và thư viện trường học: Đây là loại cơ sở vật chất trọng yếu, là phương tiện cần thiết, phục vụ cho việc dạy và học; Đồng thời là nguồn tri thức quan trọng của giáo viên và học sinh.

- Sách giáo khoa và sách tham khảo là thành phần chính của thư viện trường học. Do vậy việc quản lý thư viện (các loại sách) nhằm phục vụ có hiệu quả dạy học của nhà trường.

- Thiết bị trường học gồm: thiết bị dạy học và thiết bị giáo dục (*theo nghĩa hẹp*) bao gồm cả thiết bị trực quan và thiết bị kỹ thuật. Nhờ có thiết bị giáo dục mà một lượng thông tin lớn của bài học có thể hình ảnh hóa, mô hình hóa, trực quan hóa, phóng to, thu nhỏ, làm cho nhanh hơn hay chậm lại ... đem lại cho người học một không gian học tập mang tính mục đích hiệu quả cao. Vì vậy việc quản lý các thiết bị giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả của thiết bị giáo dục đối với việc thực hiện mục đích giáo dục.

1.3 Vai trò của cơ sở vật chất

a) Cơ sở vật chất là một bộ phận của nội dung và phương pháp dạy học:

Lý luận dạy học đã khẳng định quá trình dạy học là một quá trình trong đó hoạt động dạy và hoạt động học phải là những hoạt động khăng khít giữa các đối tượng xác định và các mục đích giáo dục.

Để quá trình dạy học có chất lượng và hiệu quả cao, từ xa xưa con người đã tìm ra và sử dụng nhiều phương pháp khác nhau cho mục đích này và theo đó, cơ sở vật chất phục vụ cho phương pháp dạy học cũng ra đời và phát triển; và dĩ nhiên các yếu tố của quản lý giáo dục cũng xuất hiện.

Mục tiêu và nội dung học tập trong nhà trường phụ thuộc vào mục tiêu kinh tế xã hội vĩ mô. Còn sách giáo khoa và thiết bị một mặt phụ thuộc vào mục tiêu kinh tế xã hội, mặt khác còn chịu nhiều ảnh hưởng của khoa học công nghệ đương thời. Ngày nay, khi khoa học và công nghệ trong xã hội tiến bộ vượt bậc, sự tiến bộ đó cũng được phản ánh vào hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường.

Đứng về mặt nội dung và phương pháp dạy học thì cơ sở vật chất đóng vai trò hỗ trợ tích cực. Như vậy, cơ sở vật chất là bộ phận của nội dung và phương pháp. Chúng có thể vừa là phương tiện để nhận thức, vừa là đối tượng chứa nội dung cần nhận thức.

b) Cơ sở vật chất và việc đảm bảo chất lượng dạy và học:

Xuất phát từ đặc trưng tư duy hình ảnh, tư duy cụ thể của con người, trong quá trình dạy và học, sự trực quan đóng vai trò quan trọng đối với việc tự lĩnh hội kiến thức của người học; Đặc biệt quan trọng là kênh nhìn (*Theo VAT project*

: khả năng của các giác quan trong việc duy trì học tập được chia theo tỷ lệ như sau: **Nhìn**: 81%; **Nghe**: 11%; **Các giác quan khác**: 9%).

Không ít nội dung học tập phức tạp cần đến sự hỗ trợ tích cực của phương tiện trực quan mới giải quyết được như: chứng minh các định lý, định luật, hiện tượng trừu tượng trong khoa học tự nhiên, toán học, tin học ... học sinh rất cần được trực tiếp làm thực nghiệm, được lắp ráp, thao tác, quan sát, nhận xét bằng việc sử dụng các dụng cụ, phương tiện cụ thể. Nghĩa là học bằng tất cả giác quan, huy động mọi tiềm năng để nhận thức.

Đề học tập khoa học theo phương pháp đã khám phá, chứng minh kiến thức, thể hiện tường minh phương pháp nghiên cứu và kỹ năng thì các phương tiện, dụng cụ phòng thí nghiệm có vai trò, tiềm năng to lớn.

Yêu cầu trực quan cao trong việc quan sát, trình diễn vận hành của cơ chế, cấu trúc, vận động, mô hình, mô phỏng thì các phương tiện nghe - nhìn có ưu thế rõ rệt.

Những phương tiện như vậy cho phép khai thác sâu sắc nội dung sự vật, hiện tượng khoa học trong tài liệu học tập. Như vậy cơ sở vật chất cho phép:

- Thực hiện “*Nguyên tắc trực quan*” trong dạy học (“Trực quan” được hiểu theo nghĩa rộng: liên quan đến mọi giác quan của con người).

- Góp phần đảm bảo chất lượng kiến thức theo những đặc trưng cơ bản như: Tính chính xác; Tính khoa học; Tính tổng quát; Tính hệ thống; Tính chuyển hóa; Tính thực tiễn; Tính bền vững; vận dụng được.

- Dạy phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, làm việc – bộ phận không tách rời của các kiến thức.

- Rèn luyện kỹ năng nhiều mặt cho người học.

c) Vai trò của phương tiện kỹ thuật (PTKT):

Trong hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, phương tiện kỹ thuật dạy học có vai trò quan trọng đặc biệt trong việc tạo khả năng xây dựng, hình thành, củng cố, hệ thống hóa, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Bằng những phương tiện hiện đại, người ta đã tổ chức được các hội thảo, hội nghị, các lớp học theo phương thức giáo dục từ xa, các lớp học qua vệ tinh. Việc học tập, làm việc tại gia đình cho người lớn tuổi cũng được một số nước áp dụng và sẽ mở rộng trong những năm tới.

Hiện tại đã có nhiều phương tiện kỹ thuật mới được ứng dụng, sử dụng trong dạy học, giáo dục; Đặc biệt là việc ứng dụng tin học. Với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học và công nghệ, phương tiện kỹ thuật được sử dụng trong trường học ngày càng nhiều sẽ làm thay đổi một cách căn bản về mặt phương pháp: làm cho quá trình giáo dục sinh động và hiệu quả hơn.

Thiết bị giáo dục chẳng những tạo điều kiện đi sâu vào các đề tài nghiên cứu, mà còn cho phép trình bày các vấn đề trừu tượng một cách sinh động, do khả năng sư phạm to lớn hỗ trợ cho giáo viên và học sinh như: Tăng tốc độ truyền tải thông tin mà không làm giảm chất lượng của thông tin; Thực hiện các phương pháp dạy học trực quan, thực nghiệm, tạo những “vùng hợp tác” giữa thầy và trò, tạo ra khả năng thực hành, củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng làm việc, học tập, sự khéo léo chân tay, bồi dưỡng khả năng tự học, tự chiếm lĩnh tri thức, tạo ra sự hứng thú, lôi cuốn khi học, tiết kiệm thời gian trên lớp, cải tiến các hình thức lao động sư phạm, tạo khả năng tổ chức một cách khoa học và điều khiển hoạt động giáo dục.

1.4. Cơ sở pháp lý của quản lý cơ sở vật chất

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, coi giáo dục và đào tạo là *Quốc sách hàng đầu*, trong những năm qua, Nhà nước đã có hệ thống văn bản quy định đầu tư phát triển giáo dục.

- Luật giáo dục 2019, “Đầu tư cho giáo dục”, quy định: “*Ưu tiên đầu tư tài chính và đất đai xây dựng trường học*”; quy định: “*Ưu đãi về thuế trong xuất bản sách giáo khoa, sản xuất thiết bị dạy học, đồ chơi*”

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có ghi nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng: “Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường”.

- Chỉ thị của Bộ giáo dục & đào tạo nêu rõ 9 nhiệm vụ trọng tâm trong đó có nhiệm vụ 6 về : “ *Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển mạng lưới trường, lớp học, phòng học bộ môn, nhà công vụ cho giáo viên, thu hút các nguồn lực cho xây dựng CSVN, trường, lớp học, thiết bị giáo dục bằng những chính sách và quy hoạch rõ ràng*”.

-Bộ Giáo dục chỉ thị: “ *Tiến hành rà soát, xây dựng và thực hiện các chuẩn về cơ sở vật chất trường học, thiết bị trường học cho các trường Mẫu giáo, Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT; đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học*.”

-Hoàn thiện và trình Chính phủ phê duyệt đề án học phí mới.

- Đề xuất để Chính phủ ban hành chính sách về đất đai cho phát triển giáo dục, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng các trường học.

Như vậy, vấn đề cơ sở vật chất, quản lý cơ sở vật chất được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm và chỉ đạo có hệ thống, khoa học nhằm đáp ứng đổi mới nội dung, phương pháp, không ngừng nâng cao chất lượng dạy học trong giai đoạn hiện nay.

***Trong công tác quản lý cơ sở vật chất người quản lý cần nắm vững:**

- Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác quản lý.

- Các chức năng và nội dung quản lý, biết phân lập và phối hợp các nội dung quản lý, các mặt quản lý (Trường học, sách – thư viện, thiết bị giáo dục)
- Hiểu rõ đòi hỏi của chương trình giáo dục và những điều kiện vật chất để thực hiện chương trình.
- Có ý tưởng đổi mới và thực hiện ý tưởng bằng một kế hoạch khả thi.
- Biết huy động mọi tiềm năng có thể của tập thể sư phạm và cộng đồng cho công việc.
- Có biện pháp tập trung mọi tiềm năng vật chất vào một hướng thống nhất là đảm bảo cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng giáo dục.

** Nguyên tắc quản lý cơ sở vật chất*

Trong công tác quản lý cơ sở vật chất, người quản lý phải quán triệt các nguyên tắc sau:

- Trang bị đầy đủ và đồng bộ các cơ sở vật chất (Đồng bộ giữa trường sở - phương thức tổ chức dạy học; chương trình, SGK và TBGD; trang thiết bị và điều kiện sử dụng; trang bị và bảo quản giữa các thiết bị với nhau ...).
- Tạo môi trường sư phạm thuận lợi cho các hoạt động giáo dục.
- Bố trí hợp lý các cơ sở vật chất trong khu trường, trong lớp học, trong phòng thực hành, thí nghiệm, phòng bộ môn ...
- Tổ chức bảo quản, nâng cấp, cải tạo trường sở và các phương tiện vật chất, kỹ thuật của nhà trường.

2. Hiện trạng vấn đề nghiên cứu

Trường THCS Thanh Liệt ven đô giáp với nhiều quận nội thành Hà Nội đang trên đà đô thị hóa nhanh. Trường được thành lập vào năm 1963 nằm số 55 đường Thành Liệt- Huyện Thanh Trì- Hà Nội. Những năm qua, dưới sự chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành đặc biệt là sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì, nhà trường đã có nhiều chuyển biến rõ nét. Nhà trường được xây dựng ra cơ sở mới vào năm học 2015-2016, được đầu tư đồng bộ các cơ sở vật chất đáp ứng tối thiểu các tiêu chí để duy trì trường đạt trường chuẩn Quốc gia.

2.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của Huyện ủy, UBND huyện Thanh Trì, sự hướng dẫn chuyên môn sâu sát của phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì.

Cơ sở vật chất nhà trường đạt chuẩn quốc gia, trang thiết bị đồng bộ đáp ứng nhu cầu tối thiểu thực hiện đồng bộ nguồn học liệu số. Vì yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của công tác quản lý cơ sở vật chất hiệu quả để đáp ứng chương trình giáo dục chương trình GDPT 2018. Cơ sở vật chất chiếm vai trò quan trọng để góp phần rất lớn đến việc thành công trong công tác nâng cao chất lượng dạy và học của trường THCS Thanh Liệt.

*** Về biên chế:**

Nhà trường phân công một đồng chí hiệu phó phụ trách chỉ đạo cơ sở vật chất của nhà trường, đã có biên chế cán bộ thư viện và cán bộ chuyên trách phòng thiết bị đồ dùng, nhờ vậy công tác bảo quản cơ sở vật chất và các thiết bị dạy học mang tính khoa học hơn.

*** Về công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:**

- Xây dựng và bổ sung thường xuyên cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Hàng năm các nhà trường đều có kế hoạch xây dựng, sửa chữa mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để làm tăng thêm số lượng trang thiết bị tiếp tục được củng cố.

- Bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất: Nhà trường đã triển khai cho cán bộ chuyên trách thiết lập đủ hệ thống hồ sơ và sổ sách quản lý: Sổ tài sản gốc, sổ nhập-xuất, sổ theo dõi sử dụng sách, thiết bị cho mượn, sổ theo dõi việc bảo dưỡng, sửa chữa . . .

- Một bộ phận giáo viên đã có nhận thức đúng đắn, có ý thức tự giác, tích cực sử dụng thiết bị giáo dục đã thực sự nâng cao được chất lượng tiết học, cải thiện được phương pháp theo hướng dạy học tích cực, thu hút học sinh và kết quả nhận thức của học sinh tiến bộ rõ rệt.

2.2. Khó khăn

Để đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục, thì việc đổi mới công tác quản lý cơ sở vật chất, coi đây là sự đổi mới về điều kiện để đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn bộ nền giáo dục theo hướng tiên tiến, hiện đại. Mặc dầu những năm gần đây Đảng, nhà nước và sự chung sức của toàn xã hội để xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường; Tuy nhiên so với nhu cầu thực tế thì cơ sở vật chất-thiết bị dạy học còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa đảm bảo yêu cầu, các thiết bị dạy học hiện đại đòi hỏi nguồn kinh phí lớn còn thiếu nhiều hoặc nhiều thiết bị còn chưa có.

Thực tế trường THCS Thanh Liệt hiện nay, những năm gần đây, dân số cơ học tăng nhanh khiến số lượng học sinh tăng nhanh mỗi năm học, cơ sở vật chất chưa đáp ứng với nhu cầu hiện tại. Bình quân số HS trên lớp quá cao 46HS/ lớp có nhiều lớp có 48HS/ lớp. Nhà trường đã được xây theo thiết kế cũ, không có phòng đảm bảo diện tích rộng cho việc sắp xếp và bảo quản thiết bị, thư viện. Thiếu cả các phòng học bộ môn do đã sắp xếp ảnh hưởng cho việc giảng dạy và học các giờ thực hành. Một số học sinh ở các khối lớp chưa thực hiện tốt công tác giữ gìn cơ sở vật chất của trường, lớp. Hơn nữa, công tác quản lý cơ sở vật chất tại trường trường vẫn tồn tại một số hạn chế dẫn đến việc phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề về cơ sở vật chất còn hạn chế; Đội ngũ quản lý cơ sở vật chất

chưa được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng chuyên môn, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý và bảo dưỡng cơ sở vật chất của nhà trường.

Những khó khăn, bất cập đó rõ ràng là ảnh hưởng lớn đến mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học, ảnh hưởng đến tiến trình công cuộc đổi mới nền giáo dục nước ta hiện nay. Việc quản lý, khai thác, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất có hiệu quả sẽ góp phần từng bước nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục, là điều kiện đảm bảo cho thành công của mục tiêu đổi mới giáo dục. Đây chính là cơ sở thực tiễn để tìm ra những giải pháp quản lý, sử dụng cơ sở vật chất thực sự có hiệu quả đúng với vai trò và chức năng của nó, đáp ứng quá trình đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước.

2.3. Kết quả điều tra thực trạng

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*: Xây dựng hệ thống câu hỏi điều tra với mục đích chủ yếu là thu thập các số liệu nhằm xác định thực trạng quản lý cơ sở vật chất ở trường THCS Thanh Liệt phân tích các thành công, hạn chế, nguyên nhân của thực trạng này.

- *Phương pháp phỏng vấn*: Tiến hành trao đổi trực tiếp GV và đại diện cha mẹ học sinh, học sinh nhằm hiểu rõ hơn về thực trạng quản lý cơ sở vật chất ở trường THCS Thanh Liệt đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018 và giải thích nguyên nhân của thực trạng.

- *Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học*: Sử dụng các công thức toán học, thống kê số liệu thu được để xử lý kết quả khảo sát, định lượng kết quả nghiên cứu và đưa ra các nhận định khoa học.

Qua các phương pháp điều tra, tôi nhận thấy nhận thức chung rất cao về tầm quan trọng của vấn đề 100% số người được khảo sát đều đánh giá vấn đề này là "*Rất cần thiết*" hoặc "*Cần thiết*". Không có ai đánh giá ở mức "*Ít cần thiết*" hoặc "*Không cần thiết*", chứng tỏ tất cả các nhóm đều nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển cơ sở vật chất trường học. Nhóm cán bộ giáo viên đánh giá cao nhất mức độ "*Rất cần thiết*" 83,33% cán bộ quản lý đánh giá đây là vấn đề "*Rất cần thiết*", cao nhất trong các nhóm đối tượng. Điều này phản ánh sự quan tâm mạnh mẽ của các nhà quản lý giáo dục đối với việc phát triển cơ sở vật chất trường học. Giáo viên (**76,67%**) và cha mẹ học sinh (**66,67%**) cũng có tỷ lệ đánh giá "*Rất cần thiết*" cao, chứng tỏ họ nhận thức rõ ràng về vai trò của cơ sở vật chất trong quá trình dạy và học. Một số ý kiến số ít đánh giá ở mức "*Cần thiết*". Điều này cho thấy một số nhóm vẫn chưa đặt ưu tiên cao nhất cho vấn đề này, có thể do họ nhìn nhận rằng còn nhiều yếu tố khác cũng quan trọng trong việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Do vậy, tăng cường tuyên truyền và vận động sự tham gia tích cực hơn, khuyến khích sự đóng góp và tham gia của phụ huynh vào quá trình cải thiện cơ sở vật chất, giúp họ nhận thấy lợi ích

trực tiếp đối với con em mình. Xây dựng kế hoạch đầu tư hợp lý, phối hợp giữa các cấp chính quyền, nhà trường và phụ huynh để thực hiện hiệu quả việc nâng cấp cơ sở vật chất.

Nhìn chung, nhận thức về việc phát triển cơ sở vật chất trường học rất cao. Tuy nhiên, vẫn cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa chính quyền địa phương, nhà trường và phụ huynh để thúc đẩy hành động thực tiễn, đảm bảo việc phát triển cơ sở vật chất diễn ra một cách hiệu quả và đồng bộ.

3. Nội dung và các biện pháp thực hiện:

Từ những thuận lợi và khó khăn của nhà trường, với trăn trở là phải áp dụng một số giải pháp quản lý phù hợp và hiệu quả hơn, tôi đã vận dụng vào trong công tác quản lý của mình thực hiện những đồng bộ các giải pháp sau:

3.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn cơ sở vật chất cho các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, toàn thể CB-GV-NV và học sinh trong nhà trường về tầm quan trọng của việc phát triển cơ sở vật chất đối với các trường học

Phát triển cơ sở vật chất cho trường học là nhiệm vụ trọng tâm, đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội. Để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của CSVN, cần tăng cường công tác tuyên truyền, tham mưu đến các cấp Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và người dân. Thông qua việc tuyên truyền, các cán bộ quản lý, giáo viên sẽ nhận thức rõ vai trò của cơ sở vật chất trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Từ đó, họ sẽ chủ động tìm kiếm giải pháp tối ưu, thúc đẩy đổi mới nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục. Cần tuyên truyền sâu rộng đến giáo viên cùng với phụ huynh học sinh về trách nhiệm và vai trò của họ trong việc phát triển cơ sở vật chất trường học. Đồng thời, cần xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, đồng thời tích cực vận động xã hội hóa để thu hút nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất trường học. Việc tác động tích cực đến xã hội, khuyến khích sự ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển cơ sở vật chất trường học là nhiệm vụ cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tạo môi trường học tập tốt nhất cho học sinh.

- Đối với người quản lý: Tự tìm tòi học tập, rút kinh nghiệm từ thực tế để có nhận thức đầy đủ cả lý luận và thực tiễn về quản lý cơ sở vật chất ; Xác định đúng trách nhiệm, quyền hạn, tư cách pháp nhân của mình trong công tác quản lý cơ sở vật chất.

Quản lý cơ sở vật chất đúng quy định của nhà nước, có đủ hồ sơ, sổ sách quản lý : Sổ tài sản gốc, sổ nhập-xuất, sổ theo dõi sử dụng sách, thiết bị cho mượn, sổ theo dõi, bảo dưỡng. Thường xuyên kiểm tra việc bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất của nhân viên thiết bị và của giáo viên.

Thu thập và xử lý thông tin có liên quan đến cơ sở vật chất thông qua các tài liệu, sách báo, phương tiện thông tin đại chúng. Tham gia có hiệu quả các đợt tập huấn chuyên đề, hội thảo, báo cáo khoa học, các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tập trung.

Tham quan học tập các trường có cơ sở vật chất và phương pháp quản lý tốt và tập hợp sự đóng góp trí tuệ của tập thể hội đồng sư phạm nhà trường.

Từ những kiến thức lý luận và thực tiễn, người quản lý cần phải tìm nhiều giải pháp để nâng cao nhận thức của CB-GV-NV và học sinh như công thông tin, quy chế sử dụng thiết bị cơ sở vật chất dán ở các lớp học, lồng ghép vào giờ chào cờ, sinh hoạt lớp...vv

- Đối với giáo viên và học sinh:

Cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của cơ sở vật chất trong công tác giáo dục, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của giáo viên, học sinh trong bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường, nâng cao kỹ năng, kỹ thuật sử dụng đồ dùng dạy học cho họ. Để thực hiện nhiệm vụ đó cần làm được những công việc sau đây:

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho đội ngũ giáo viên và học sinh thấy được cơ sở vật chất là điều kiện không thể thiếu trong dạy học và giáo dục, cơ sở của đổi mới giáo dục, cái đảm bảo cho chất lượng giáo dục.

Mở các lớp tập huấn, các buổi sinh hoạt chuyên đề cho giáo viên về sử dụng cơ sở vật chất (*Như tập huấn về cơ sở vật chất dùng chung, chức năng, cách sử dụng các loại thiết bị bộ môn, chuyên đề thực nghiệm tại phòng thực hành, phòng đa năng...vv*)

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi báo cáo khoa học với những chuyên đề nhỏ cho học sinh để các em rèn kỹ năng thực hành và có khả năng phát huy trí tuệ, khả năng nghiên cứu khoa học. Đề ra những quy định vừa có tính bắt buộc, vừa khích lệ giáo viên phải sử dụng đồ dùng dạy học và tự làm đồ dùng dạy trong các giờ lên lớp.

3.2. Kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất của đơn vị theo Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

Kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất là yếu tố then chốt để xác định duy trì trường đạt chuẩn quốc gia. Nhà trường xây dựng kế hoạch và quản lý: Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất của đơn vị, phối hợp với hiệu phó phụ trách chuyên môn để chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng và triển

khai kế hoạch kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất của nhà trường khi kết thúc năm học

Để đạt hiệu quả cao trong việc kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất của đơn vị đóng vai trò quan trọng. Nội dung và hình thức kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất của đơn vị kèm theo đánh giá. Đồng thời, hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ phụ trách thiết bị theo dõi và quản lý việc kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo sát với thực tế.

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để hiệu phó phụ trách nghiên cứu và làm quen với công tác kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất của đơn vị. Việc quản lý và chỉ đạo việc kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất của đơn vị phải luôn hướng đến mục tiêu đào tạo và phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất của đơn vị cần được sử dụng báo cáo hàng tháng, năm của kỳ báo cáo.

Để tối ưu hóa kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất của nhà trường đồng thời cử hiệu phó phụ trách cơ sở vật chất, giáo viên, nhân viên phụ trách đi học lớp nghiên cứu chuyên sâu về việc kiểm kê và xây dựng báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất. Việc này góp phần nâng cao xây dựng duy trì trường đạt chuẩn quốc gia của nhà trường và đáp ứng đổi mới giáo dục 2018, kịp thời có kế hoạch cũng như sắp xếp kinh phí để nâng cấp cải tạo, mua sắm trang thiết bị phục vụ hiệu quả hoạt động dạy và học.

3.3. Nâng cao kỹ năng phối hợp quản lý cơ sở vật chất nhà trường

Công việc này đòi hỏi người quản lý phải có các phương pháp và phương tiện để quản lý công việc của chính mình và quản lý các bộ phận chuyên môn khác trong nhà trường một cách có hiệu quả. Trong đó cần chú trọng chỉ đạo sự phối hợp giữa các bộ phận, ban giám hiệu, tổ chuyên môn, cán bộ phòng thí nghiệm, giáo viên và học sinh trong việc bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất.

Ban giám hiệu:

Cần nắm vững các văn bản hướng dẫn, các quy chế hiện hành về vấn đề quản lý cơ sở vật chất từ trước đến nay (*Đặc biệt là tiếp cận với các văn bản mới nhất*); Chấp hành các quy chế hiện hành của Bộ GD & ĐT, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch tiếp nhận, sửa chữa, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất hàng năm; Sử dụng hợp lý nguồn ngân sách Nhà nước, huy động các nguồn lực tại chỗ của cộng đồng để ưu tiên mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học.

Chỉ đạo cán bộ thư viện, thiết bị dạy học thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ; Chỉ đạo sử dụng nâng cao hiệu quả của thiết bị dạy học trong giảng dạy bằng nhiều hình thức như: Tạo điều kiện cho giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao

trình độ chuyên môn gắn với sử dụng thiết bị dạy học vào đổi mới phương pháp, động viên, khuyến khích giáo viên sử dụng thiết bị dạy học, cải tiến sáng tạo các thiết bị dạy học, kiểm tra thường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên thông qua thao giảng, dự giờ...

Xây dựng quy tắc, nội quy sử dụng thiết bị dạy học có tính bắt buộc mọi người phải thực hiện; Thực hiện kiểm kê hàng năm để nắm bắt được tình hình cơ sở vật chất của nhà trường, kiểm tra định kì trong học kì, kiểm tra đột xuất việc thực hiện sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học của giáo viên và nhân viên; nếu cần có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho Hiệu phó chuyên môn, hiệu phó phụ trách cơ sở vật chất, các tổ trưởng chuyên môn, phụ trách thư viện và thiết bị đồ dùng ...mỗi tổ chức, mỗi cá nhân phải có kế hoạch, lề lối và nguyên tắc làm việc cụ thể.

Tổ chuyên môn:

Căn cứ vào kế hoạch năm học đã được thống nhất trong hội nghị cán bộ, viên chức của trường, căn cứ vào khung phân phối chương trình do Bộ Giáo dục Đào tạo quy định, các tổ chuyên môn thảo luận và lên kế hoạch sử dụng thiết bị của bộ môn mình cho từng tiết, từng bài, từng chương cụ thể. Trong kế hoạch này tổ chuyên môn phải nêu được. (*Sẽ sử dụng thiết bị gì cho tiết nào, bài nào, chương nào, thiết bị dạy học đó sẽ khai thác ở đâu? Ngoài thiết bị hiện có cần tự làm đồ dùng gì?...).*

Tổ trưởng trực tiếp tập huấn các phương pháp dạy học cải tiến có hiệu quả, trong đó phải sử dụng thiết bị dạy học, hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học nhất là những thiết bị mới; Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên thông qua ghi chép của học sinh trong sổ đầu bài của từng tiết dạy; Tổng hợp tình hình sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên trong tổ báo cáo cho Ban giám hiệu theo từng tháng. Thống kê số thiết bị đồ dùng dạy học sử dụng tốt hoặc chưa tốt, cần bổ sung những loại thiết bị nào cho phù hợp với đặc trưng bộ môn, đề xuất với lãnh đạo nhà trường lên kế hoạch mua sắm, bổ sung.

Nhân viên thư viện và phòng thiết bị đồ dùng

Xây dựng nội qui thư viện, phòng đọc, kho thiết bị, phòng thực hành, quy định mượn trả thiết bị theo phương án lập hồ sơ điện tử để khắc phục tình trạng đang thiếu các phòng đọc của học sinh và giáo viên. Phân loại sách báo, xây dựng thư mục sách của thư viện. Sắp xếp, phân loại thiết bị dạy học, lập sổ theo dõi việc sử dụng thiết bị đồ dùng của giáo viên hàng ngày, hàng tuần.

Phối hợp với tổ chuyên môn sắp xếp thiết bị theo thứ tự tiết học của chương trình cho tiện sử dụng.

Hàng kỳ thống kê theo các biểu mẫu theo dõi, sổ tổng hợp các loại sách báo có trong thư viện, sổ theo dõi giáo viên, học sinh mượn sách, sổ nhập, loại bỏ, hư hỏng thiết bị...giúp Ban giám hiệu tìm biện pháp quản lý tốt hơn.

Giáo viên và học sinh:

Tuân thủ nội quy, quy định về sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học. Sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả, đúng mục đích, đúng yêu cầu của phân phối chương trình. Kết hợp với cán bộ phòng quản lý đồ dùng dạy học, chuẩn bị và thực hiện quản lý, sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học. Kết hợp với tổ bộ môn xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa thiết bị dạy học phù hợp

Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm:

Trong quá trình tổ chức, chỉ đạo thực hiện việc sử dụng CSVN - TBDH trong giảng dạy, người quản lý thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nhân viên TBDH thực hiện đúng những qui trình, thủ tục nêu trên.

Thường xuyên nhắc nhở, động viên những giáo viên chưa hoặc sử dụng chưa đều TBDH vào trong giờ dạy. Khuyến khích, tuyên dương những giáo viên sử dụng tốt thiết bị dạy học

Tổng kết kết quả sử dụng thiết bị dạy học theo tháng, theo kì, từ đó có kế hoạch khen thưởng, kỉ luật kịp thời, đúng mức đối với từng giáo viên.

3.4. *Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục nhằm vận động các tổ chức cá nhân, các lực lượng xã hội đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.*

Tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về vai trò, tầm quan trọng của công tác xã hội hoá giáo dục và xây dựng các văn bản pháp quy địa phương tạo hành lang pháp lý cho nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa, trong đó có huy động sự đóng góp của nhân dân trong điều kiện ngân sách còn hạn hẹp. Tham mưu với ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch vận động xã hội hóa từ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và nhân dân địa phương để hoàn thiện các hạng mục nhỏ. *(Nhà để xe, tường rào, bồn hoa, trang trí không gian lớp học, không gian trường lớp).*

Cơ sở hạ tầng là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia. Do đó, đầu tư cơ sở vật chất thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin cần tập trung việc trang bị cơ sở hạ tầng cần đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh trong việc giảng dạy và học tập.

Để tối ưu hóa hiệu quả cơ sở vật chất, nhà trường cần ưu tiên đầu tư nâng cấp hệ thống theo sát nhu cầu thực tế. Phân bổ ngân sách hợp lý và cân đối thu chi là yếu tố then chốt để thực hiện mục tiêu này.

Song song với đầu tư, công tác quản lý và bảo quản cơ sở vật chất cũng cần được chú trọng. Khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể sử dụng và bảo

quản tốt cơ sở vật chất, đồng thời xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm nội quy nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo quản tài sản chung.

Mở rộng, tăng cường các mối quan hệ giữa nhà trường với các cơ quan ban ngành, đoàn thể, các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn nhằm khuyến khích, huy động và tạo mọi điều kiện để các ban ngành đoàn thể, các tổ chức, cá nhân có lòng hảo tâm tham gia giúp nhà trường xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học.

3.5. Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí;

Thông qua các kênh thông tin, nắm bắt kịp thời các chủ trương, dự án nhà nước đầu tư, hỗ trợ cho giáo dục, nhất các dự án về nâng cấp cải tạo, mua sắm bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học như (*dự án kiên cố hóa trường lớp; trang bị phòng thực hành thí nghiệm, nâng cấp cải tạo hệ thống phòng cháy và hệ thống các nhà vệ sinh...*) để lập dự toán kịp thời xin cấp vốn.

Đầu năm học mời thường trực hội cha mẹ học sinh cùng nhà trường khảo sát thực tế cơ sở vật chất, chỉ rõ cần bổ sung, mua sắm, nâng cấp...những hạng mục cơ sở vật chất nào phục vụ trực tiếp cho việc học của học sinh; cùng xây dự toán, lập kế hoạch – định mức vận động quyên góp kinh phí từ phía phụ huynh.

Lập kế hoạch chi tiết sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên trong sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất hàng năm phù hợp thực tế nhà trường.

Sử dụng mọi nguồn kinh phí có được đúng các yêu cầu về quản lý tài chính, đúng mục đích, không để lãng phí thất thoát, đặc biệt là phù hợp yêu cầu cấp thiết của công tác dạy học, giáo dục; Chọn các đối tác cung cấp có uy tín, khách quan.

3.6. Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo sự thuận lợi cho việc sử dụng cơ sở vật chất.

Môi trường sư phạm đối với vấn đề cơ sở vật chất ở đây được đặt ra trên bình diện tổng hợp đó là môi trường nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của người quản lý, nâng cao sự hăng hái sử dụng cơ sở vật chất của giáo viên vào việc đổi mới nội dung phương pháp dạy học, nâng cao thói quen kết hợp học và hành của học sinh ít nhất qua việc nghiên cứu lý thuyết và thực hành thí nghiệm.

Xây dựng hệ thống phòng học theo hướng ngày càng chuyên môn hóa, đảm bảo cho giáo viên và học sinh học ở phòng bộ môn các bài theo quy định vừa để giáo viên và học sinh sử dụng cơ sở vật chất đảm bảo thoải mái về tâm lý, vừa đảm bảo vệ sinh học đường, tổ chức lao động khoa học, và gây hứng thú học tập, phát triển tư duy kỹ năng của học sinh. Ở các phòng học của lớp đảm ánh sáng, bàn ghế linh hoạt phù hợp với phương pháp dạy tích cực.

Xây dựng phong trào hăng hái tự làm đồ dùng, nhằm bổ sung các thiết bị còn thiếu với cách rẻ nhất và trau dồi được năng lực sáng tạo trong hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học ở các trường.

4. Kết quả đạt được từ sáng kiến kinh nghiệm:

Sau một thời gian thực hiện đề tài, với những giải pháp quản lý và sử dụng nêu trên được áp dụng thì công tác quản lý cơ sở vật chất đã đạt được những kết quả khá khả quan, Trong năm học 2024 - 2025:

Về số lượng, quy mô:

- Hiện nay nhà trường đã có 02 phòng máy vi tính đã bổ sung mua mới được đủ yêu cầu của theo quy định, 01 phòng học thông minh để phục vụ việc học tin học và tiếng Anh cho học sinh

- Đề xuất và xin được 24 ti vi, đã mua mua mới được 05 ti vi, lắp màn hình cảm ứng cho các lớp có ti vi. Các phòng học còn lại được trang bị các máy chiếu hiện đại

- Nâng cấp và mở rộng khu sân chơi bãi tập; bổ sung, hoàn thiện hệ thống bồn hoa cây cảnh, cây xanh trong khuôn viên nhà trường; trang bị thêm nhiều thiết bị thể thao, làm mới sân tập bóng rổ và bóng đá

- Mua 150 bộ bàn ghế theo chuẩn mới.

- Xây thêm nhà vệ sinh thân thiện cho học sinh

- Nâng cấp và sửa sang khu Hiệu bộ

- Nâng cấp và sửa sang lại tất cả các phòng học.

- Nâng cấp, trang bị lại nhà đa năng.

- Mua bổ sung các thiết bị cho phòng thực hành Hóa, Lý, Công nghệ và thiết bị dạy - học các môn học khác và nhiều loại sách báo...

Về nhận thức, trách nhiệm:

- Từ Ban giám hiệu, tổ trưởng CM, giáo viên và học sinh đã nhận thức khá đầy đủ về vai trò, vị trí, sự cần thiết của cơ sở vật chất trong các hoạt động dạy học, giáo dục; Thấy rõ trách nhiệm của mình trong quản lý – sử dụng cơ sở vật chất trong nhà trường.

- Chính quyền, cha mẹ học sinh thấy được ý nghĩa, sự cần thiết trong hỗ trợ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu học tập thiết thực của con em và xã hội.

5. Hiệu quả của sáng kiến

- Về cơ bản đảm bảo đủ thiết bị cho các bộ môn theo quy định của chương trình, tạo điều kiện để giáo viên đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Có 100% bộ môn; 100% giáo viên đứng lớp; 80% số tiết dạy có sử dụng và sử dụng hiệu quả thiết bị bộ môn, góp phần không nhỏ trong việc củng cố,

nâng cao chất lượng dạy – học và giáo dục của nhà trường (*số lượng HS đạt giải cấp huyện, cấp thành phố và thi đỗ vào các trường THPT năm sau nhiều hơn năm trước, nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, tạo được hứng thú, tính sáng tạo cho học sinh*) vì vậy những năm gần đây trường THCS Thanh Liệt luôn nằm trong những trường top đầu của Huyện Thanh Trì, top 100 của thành phố Hà Nội.

- Đảm bảo cơ sở vật chất khá tốt để hoàn thành đợt thi giáo viên giỏi trường; đặc biệt đảm bảo và góp phần thành công cho đợt thi giáo viên sử dụng thiết bị thí nghiệm giỏi cấp thành phố vừa qua (*Trường THCS Thanh Liệt có 02 Giáo viên được công nhận là đạt giải nhất giáo viên giỏi cấp thành phố*)

6. Tính khả thi

Sau một thời gian chỉ đạo, thực hiện đề tài trong trường THCS nơi tôi công tác đã mang lại nhiều kết quả thiết thực cho nhà trường. Nội dung quản lý cơ sở vật chất hiệu quả đã được triển khai thực hiện rộng rãi ở trong trường. Và nội dung này chủ yếu được lồng ghép, tích hợp vào tất cả các chủ đề học trong khung chương trình mà Bộ Giáo dục & Đào tạo đưa ra, thông qua các hoạt động chung, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời và hoạt động mọi lúc mọi nơi. Học sinh được nhắc nhở, rèn dạy thường xuyên về quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở vật chất trong nhà trường hiệu quả. Những hoạt động của nhà trường và lời khuyên răn của các giáo viên đã phần nào giúp các em có nhận thức rõ về vai trò của cơ sở vật trong hoạt động dạy và học từ đó các em có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất của trường, lớp hơn trước. Do vậy, trong đề tài này tác giả đưa ra giải pháp quản lý cơ sở vật chất của nhà trường, nhằm lan tỏa thêm cho phụ huynh, giáo viên, các em học sinh những kiến thức những kỹ về sử dụng, khai thác cơ sở vật chất thiết thực nhất, vừa với sức của mình nên có thể áp dụng rộng rãi các trường trên địa bàn huyện Thanh Trì.

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Cuộc cách mạng khoa học công nghệ trên thế giới đang diễn ra mạnh mẽ. Khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp; công nghệ được đổi mới hết sức nhanh chóng. Trình độ dân trí và tiềm lực khoa học công nghệ đã trở thành nhân tố quyết định sức mạnh của mọi quốc gia trên thế giới. Việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài là việc làm trở nên hết sức cấp bách. Ngành GD - ĐT nước ta kể từ sau Nghị quyết hội nghị Trung ương II khoá VIII của Đảng, đã có những chuyển biến to lớn. Nhất là là sự quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác GD - ĐT. Đặc biệt trong năm học 2024 – 2025 này toàn ngành giáo dục đang hưởng ứng, thực hiện cuộc vận động của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT : *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”* thì việc tăng cường cơ sở vật chất cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả sử dụng trong các nhà trường để nâng cao một cách thực chất, chất lượng giáo dục - đào tạo đang là một vấn đề đặt ra hết sức cấp thiết. Nó đòi hỏi mỗi nhà trường phải thực sự quan tâm, chăm lo, quản lý và sử dụng một cách có hiệu quả các trang thiết bị hiện có, từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp – trang thiết bị dạy học đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của ngành Giáo dục& Đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Hiệu trưởng các trường đều nhận thức rõ vai trò quan trọng của cơ sở vật chất trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Nỗ lực thể hiện qua việc triển khai kế hoạch và giám sát việc thực hiện, truyền đạt tinh thần đến cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Trong khuôn khổ cuốn đề tài này, vì thời gian và các điều kiện nghiên cứu có hạn nên chỉ chọn lọc và đưa ra một số biện pháp, kinh nghiệm để quản lý cơ sở vật chất của trường THCS Thanh Liệt. Tuy chưa phải là những biện pháp tối ưu cho tất cả các nhà trường. Song cũng xin mạnh dạn được nêu ra đây, rất mong được sự góp ý trao đổi của các thầy, cô giáo và bạn bè, đồng nghiệp, để việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất trong các nhà trường ngày một tốt hơn.

2. Một số ý kiến đề xuất

Từ thực tế tổ chức các hoạt quản lý cơ sở vật chất ở trường THCS nhằm nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay tôi xin đề xuất một số vấn đề sau:

***Với Phòng GD&ĐT :** Tăng cường các biện pháp chỉ đạo quản lý cơ sở vật chất đến các trường để các nhà trường có những biện pháp cụ thể hơn nữa. Những sáng kiến có chất lượng đề nghị được triển khai nhân rộng bằng các hội nghị khoa học cấp phòng (nếu có thể tổ chức được) hoặc photo gửi về các

trường để các tổ chuyên môn tổ chức học tập trao đổi trong tổ chuyên môn, làm phong phú thêm kiến thức phương pháp dạy học của giáo viên và học sinh để chất lượng quản lý cơ sở vật chất hiệu quả hơn

*** Với UBND huyện:**

- Hỗ trợ thêm kinh phí đầu tư thêm về cơ sở vật chất như ti vi , tu sửa phòng học, sân chơi, bãi tập, phòng truyền thống, trang thiết bị học tập khối 7,8,9... để đáp ứng được yêu cầu cơ sở vật chất trong giai đoạn hiện nay.

- Có biện pháp huy động nhân lực từ khoa học công nghệ thông tin để tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các trang thiết bị dạy học hiện đại cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Có kế hoạch tổ chức tập huấn về công tác bảo quản cơ sở vật chất cho đội ngũ quản lý cơ sở vật chất ở các nhà trường.

*** Với Sở GD&ĐT:**

-Có chế độ, chính sách phù hợp hơn nữa để đẩy mạnh tiến độ thực hiện các chiến lược phát triển giáo dục; đặc biệt là thực hiện đề án “quy hoạch phát triển xã hội giáo dục giai đoạn 2025 – 2030” của Bộ GD&ĐT.

-Đồng thời quan tâm cụ thể đến công tác quản lý cơ sở vật chất trong các nhà trường THCS Nói chung trong toàn thành phố nói chung và các trường THCS trên địa bàn huyện Thanh Trì nói riêng, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục - đào tạo đạt kết quả cao.

Với một số kinh nghiệm ít ỏi rút ra từ thực tế làm cán bộ quản lý của mình cùng với sự quan tâm giúp đỡ của đồng nghiệp nhà trường, của các tổ chức trong nhà trường và sự nỗ lực của bản thân đã giúp tôi hoàn thành sáng kiến kinh nghiệm này. Tôi mong muốn được sự góp ý của các cấp lãnh đạo và của bạn bè đồng nghiệp giúp tôi ngày càng hoàn thiện hơn trong công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường chúng tôi ngày càng hiệu quả hơn.

Trên đây là sáng kiến kinh nghiệm ***“Một số giải pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất ở trường THCS Thanh Liệt”*** kính đề nghị Hội đồng khoa học & công nghệ huyện Thanh Trì xem xét công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp Huyện.

Xác nhận của nhà trường

Thanh Trì, ngày 20 tháng 04 năm 2025

Người thực hiện

Trần Mai Hương

PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1/. Điều lệ trường THCS.
- 2/. Quốc hội (2019), *Luật giáo dục 2019*, <http://vanban.chinhphu.vn/>
- 3/. Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025 - 2030.
- 4/. Nghị quyết TW II khóa VIII.
- 5/. Một số chỉ thị của chính phủ, của Bộ giáo dục & đào tạo về công tác cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục.
- 6/. Một số tạp chí viết về công tác cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục.
- 7/. Chuyên đề: Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục của Tiến sĩ Hà Thế Truyền – CBGD trường Cán bộ quản lý giáo dục.
- 8/. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Sở GD - ĐT; Phòng giáo dục huyện Thanh Trì.
- 9/. Nghị quyết chi bộ, kế hoạch chỉ đạo toàn diện của nhà trường.
- 10/. Những bài giảng về quản lý trường học (Tập 3 – NXBGD, Hà Sĩ Hò)
- 11/. Cẩm nang nghiệp vụ quản lý trường học. (Nhà XBLao động - xã hội)
- 12/. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS*
- 13/. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 16/2018/TTBGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 về Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*, ban hành kèm theo, Hà Nội.
- 14/. Bộ GD&ĐT (2020), *Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- 15/. Mai Văn Trinh, Nguyễn Minh Tuấn, Bùi Văn Trung (2023), *Thực trạng và giải pháp về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 khu vực miền núi phía Bắc*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 19, số 10 năm 2023